

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 28.BNHA.2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN GOLDENCARE**

Địa chỉ: số 226-228 Đường 19 Tháng 5B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 02838161555

E-mail: info@saigongoldencare.com

Mã số doanh nghiệp: 0316585316

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018: **QEC 8809248/22/FSU**. Ngày Cấp: 05/01/2022 Nơi cấp: Công ty TNHH QEC Việt Nam (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **YẾN SÀO BESTNEST HỘI AN TỔ YẾN CHUNG SẴN VỊ NHÂN SÂM**

2. Thành phần: Nước, Tổ yến (18%), Đường phèn (15%), Nhân sâm (2%), Chất làm dày (327), Chất ổn định (401), Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Đóng gói bằng máy, đóng gói kín. Thể tích thực: 70ml hoặc quy cách khác theo yêu cầu khách hàng, sẽ được thể hiện rõ ràng trên nhãn bao bì.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong hũ thủy tinh. Bao bì phù hợp với quy định về vật liệu bao gói thực phẩm: QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

YẾN SÀO BESTNEST HỘI AN TỔ YẾN CHƯNG SẴN VỊ NHÂN SÂM

Thành phần: Nước, Tổ yến (18%), Đường phèn (15%), Nhân sâm (2%), Chất làm dày (327), Chất ổn định (401), Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Cách dùng: Lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

Bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất: xem trên bao bì

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Thông tin cảnh báo: không dùng sản phẩm khi có dấu hiệu mở nắp, không sử dụng với người dị ứng với thành phần sản phẩm. Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Thẻ tích thực: in trên bao bì sản phẩm

Xuất xứ : VIỆT NAM

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN GOLDENCARE

Địa chỉ: số 226-228 Đường 19 Tháng 5B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02838161555 **Email:** info@saigongoldencare.com

Số TCB: 28.BNHA.2022

585310
IG TY
PHÂN
| GÒN
ENCARE
PHỐC

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 - “Nghị định về nhãn hàng hóa”.
- QCVN 6-2/2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliforms	CFU/mL	10
3	E.coli	CFU/mL	Không có
4	Clostridium perfringens	CFU/mL	Không có
5	Streptococci feacal	CFU/mL	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/mL	10
7	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	Không có
8	Staphylococcus aureus	CFU/mL	Không có
9	Chì (Pb)	mg/kg	0,05

- Các chỉ tiêu chất lượng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Protein	%	≥ 0,1

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



ĐOÀN LÊ NGỌC PHI LÂN





TKM - HCM

TKM**CÔNG TY CP DV KCN THẾ KỶ MỚI
NEW CENTURY CORP****PHÒNG THÍ NGHIỆM THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG**

VILAS 1118

VIMCERTS 172

Số/No.: 2112187-3/KQ
Trang/ Page: 1/2**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTMã số/ Code : 2112144/KG
Mã số mẫu/ : 2112404
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN GOLDENCARE

Địa chỉ/ Address : 226-228 Đường 19 tháng 5B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 20/12/2021 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 28/12/2021

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 20/12/2021 – 25/12/2021

Tên mẫu/ Name of sample : YẾN SÀO BEST NEST HỘI AN TỔ YẾN CHUNG SẢN VỊ NHÂN SÂM

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu đựng trong hũ thủy tinh kín.PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager

ThS. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Lê Phương Nhật

Sô/No: 2112187-3/KQ

Trang/Page: 2/2

Mã số/ Code : 2112144/KG

Mã số mẫu/ : 2112404

Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Protein	%	Ref. TCVN 8125:2015	0,19
2	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	<0,03 (i)
3	<i>E.coli</i>	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (*)	<1
4	<i>Coliforms</i>	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (*)	<1
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005 (*)	<1
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (*)	<1
7	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	TKM-TN-240:2019 (*) (Ref. 3351/2001/QĐ-BYT & TCVN 6189-1:2009)	<1
8	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/mL	TKM-TN-239:2019 (*) (Ref. 3347/2001/QĐ-BYT & TCVN 7138:2013)	<1
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (*)	8,9×10 ¹
10	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (*)	<1

Ghi chú: (*): Phương pháp được Bộ Khoa Học và Công Nghệ công nhận (VILAS - ISO/IEC 17025:2017); (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Method are accredited by Ministry Of Science and Technology (VILAS - ISO/IEC 17025:2017); (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.